TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯ NGHĨA** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày: 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Nhân.

2. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi **tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1986; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị T; chồng: Lê Văn D (đã ly hôn).

Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2014 bị cáo N bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Bà Cao Thị Thu H; sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh N; sinh năm: 1980; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Liên M; sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc P; sinh năm: 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú hiện nay: Khu dân cư 3A, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Ông Trần Thạch M; sinh năm: 1962; địa chỉ; Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án hình sự và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 20/3/2018, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77C1-046.51 đi từ xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đến thôn A, xã N để thăm con. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô trên về lại xã T, huyện S. Khi đi trên tỉnh lộ 623B thuộc xã N thì N phát hiện nhà bà Cao Thị Thu H không đóng cửa, N quan sát thấy không có ai trong nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và điều khiển xe quay đầu trở lại đến phía trước nhà bà H, sau đó đi bộ vào trong nhà. Khi đến phòng khách N quan sát thấy một máy tính xách tay hiệu Dell i5, màu đen để trên bàn cạnh tivi, N lấy trộm máy tính trên rồi đi ra xe mô tô, biển số 77C1-046.51. N đặt máy tính vừa trộm cắp được lên baga xe và điều khiển về hướng thành phố Q. Khi đến đường N, thành phố Q, N nhìn thấy cửa hàng điện thoại di động "Ngọc M", N dừng xe và đem chiếc máy tính vừa trộm cắp được bán cho bà Trần Thị Liên M, bà M hỏi nguồn gốc thì N nói, mẹ N làm dịch vụ cầm đồ, máy tính của mẹ N nhờ bán giúp, bà M mua máy tính với giá tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), số tiền bán máy tính N tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 07/KL - HĐĐGTS ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 01(một) chiếc máy tính xách tay hiệu Dell i5 – n7200U, màu đen tại thời điểm chiếm đoạt có giá 11.592.000 đồng (mười một triệu năm trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/3/2018 Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 77C1-046.51 đi từ xã H, huyện N, tỉnh

Quảng Ngãi đi về xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đi qua thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì N phát hiện nhà ông Nguyễn Thanh N không đóng cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N dừng xe lại và để xe ở phía trước nhà ông N. Khi vào nhà, N quan sát thấy bà Lê Thị L là vợ ông N đang ở nhà bếp nên N bỏ ra ngoài. Khoảng 5 phút sau N tiếp tục vào nhà ông N thì thấy không có ai, N quan sát thấy 01 máy tính xách tay hiệu Macbook 12 inch màu xám bạc ở trên bàn, N lấy trộm máy tính xách tay và cất giấu bên trong áo khoác da màu đen N đang mặc, rồi đi ra xe mô tô biển số 77C1-046.51. N đặt máy tính lên ba ga xe đi về hướng thành phố Q, N đem máy tính đến cửa hàng của bà Trần Thị Liên M nói máy tính của bạn nhờ N bán giúp, bà M mua với giá tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng), số tiền bán máy tính N tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Macbook 12inch, mode N0 A11543, 12.0 Silver/1.2 GHZ/8GH/256GB, màu xám tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 30.591.000đồng (ba mươi triệu, năm trăm chín mươi mốt ngàn đồng).

Sau khi mua hai máy tính của N, bà Trần Thị Liên M đã bán cho ông Nguyễn Quốc P (P mua giúp cho một người bạn quen biết, P không biết lai lịch người này) máy tính xách tay hiệu Dell i5, với giá 3.500.000 đồng; máy tính xách tay hiệu Macbook, với giá: 8.000.000đồng, P không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Bản Cáo trạng số 138/KSĐT - CT ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và cho rằng: Nhân thân của bị cáo xấu, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại là ông Nguyễn Thanh N trong đơn xin xét xử vắng mặt có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thị Kim N từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Thị Kim N phải trả lại cho bà Trần Thị Liên M số tiền 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Bà Trần Thị Liên M phải trả lại cho ông Nguyễn Quốc P số tiền 11.500.000đồng (mười một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

01 áo da nữ màu đen; 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, quay đeo màu đen, đỉnh mũ bảo hiểm có dòng chữ "Xì Trum" màu hồng; 01 áo Jean nữ màu xanh; 01 túi xách màu hồng, mặt ngoài túi xách có in hình logo "CG" màu vàng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên nảy sinh ý định tham lam bằng cách lợi dụng sự quản lý sơ hở, mất cảnh giác của người có tài sản, bị cáo đã sử dụng xe mô tô đi quan sát những gia đình vắng người, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong ngày 20/3/2018, bị cáo đã vào nhà bà Cao Thị Thu H trộm cắp một máy tính xách tay, hiệu Dell i5, màu đen, được định giá 11.592.000đồng và ngày 21/3/2018 bị cáo đã vào nhà ông Nguyễn Thanh N trộm cắp một máy tính xách tay hiệu Macbook, màu xám bạc, được định giá 30.591.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 42.183.000đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang man lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân bị cáo.

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có hai tình tiết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bị hại ông Nguyễn Thanh N trong đơn xin xét xử vắng mặt có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có hai tình tiết.

Bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đồng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo N có một tiền án; tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HSST ngày 10/3/2015 của của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 50/2015/HSST ngày 05/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Ngày 12/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Kim Sơn chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/4/2014 bị cáo N bị Công an phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Đối với bà Trần Thị Liên M, khi bị cáo N đến bán chiếc máy tính xách tay hiệu Dell i5, N nói là tài sản của mẹ N nhờ bán giúp và máy tính xách tay hiệu Macbook, N nói máy tính của bạn N nhờ bán giúp nên bà M không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà M là phù hợp. Việc N bán hai máy tính xách tay cho bà M với số tiền 3.200.000đồng. Tại phiên tòa, bà M yêu cầu N phải hoàn trả lại, yêu cầu của bà M là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ông Nguyễn Quốc P đã mua giúp cho một người bạn quen biết (P không biết lai lịch người này) từ bà Trần Thị Liên M máy tính xách tay hiệu Dell i5, với giá 3.500.000đồng và máy tính xách tay hiệu Macbook, với giá: 8.000.000đồng và P không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, sau đó P đi tìm chuộc lại tài sản trên giao nộp cho Cơ quan điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quốc P là phù hợp. Tại phiên tòa, ông P yêu cầu bà M phải trả lại số tiền 11.500.000đồng là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ông Trần Thạch M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 77C1-046.51, màu đỏ đen, ông M cho bị cáo N mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, ông M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa không truy cứu trách nhiệm hình sự và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 77C1-046.51, màu đỏ đen cho ông M là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Cao Thị Thu H đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính xách tay hiệu Dell i5; ông Nguyễn Thanh N đã nhận lại tài sản là chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook. Bà H, ông N không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 áo da nữ màu đen; 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, quay đeo màu đen, đỉnh mũ bảo hiểm có dòng chữ "Xì Trum" màu hồng; 01 áo Jean nữ màu xanh; 01 túi xách màu hồng, mặt ngoài túi xách có in hình logo "CG" màu vàng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bà Trần Thị Liên M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 27/3/2018.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải trả lại cho bà Trần Thị Liên M số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Tuyên buộc bà Trần Thị Liên M phải trả lại cho ông Nguyễn Quốc P số tiền 11.500.000đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy những vật chứng sau:

01 mũ bảo hiểm, màu trắng, quay đeo màu đen, đỉnh mũ bảo hiểm có dòng chữ "Xì Trum" màu hồng; 01 áo da nữ màu đen; 01 áo Jean nữ màu xanh; 01 túi xách màu hồng, mặt ngoài túi xách có in hình logo "CG" màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[5] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải nộp 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Buộc bà Trần Thị Liên M phải nộp 575.000đồng (năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Liên M, ông Nguyễn Quốc P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại bà Cao Thị Thu H, ông Nguyễn Thanh N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Thạch M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan